TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Đỗ Thị N1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu X, xã G1, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Đoàn Văn T1, (Tên gọi khác: Đoàn Tất T1) sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N1 và anh Đoàn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/09/2013 tại UBND xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị N1 và anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh Đoàn Văn T1 và chị Đỗ Thị N1 không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Đoàn Văn T1 và chị Đỗ Thị N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Đoàn Văn T1 nhận nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các

đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị N1 và anh Đoàn Văn T1.

- *Về con chung*: anh Đoàn Văn T1 và chị Đỗ Thị N1 không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Đoàn Văn T1 và chị Đỗ Thị N1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Văn T1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006864 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Anh T1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q1, huyện Hải Hà,
- UBND xã G1, huyện Hạ Hà, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan